TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 21-8-2020
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hóa

2. Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 861/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 964/2020/QĐHPT-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Số 28C-28D, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Quyết định ủy quyền số 79/2017/QĐUQ-CTHĐQT ngày 10-11-2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Q), ông Vũ Duy H và ông Phạm Hải L; đều là Chuyên viên xử lý nợ (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng tại Tòa án số 24/2019/UQ-NCB ngày 23-01-2019 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ), có mặt

Bị đơn: Ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần ô tô T; địa chỉ: Số 336 đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thiện M, chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực (Giấy ủy quyền số: 03/2020/GUQ-CT.HĐQT/THACO ngày

01-01-2020 của Chủ tịch HĐQT); ông Trần Bá H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hải Phòng (Giấy ủy quyền số: 01/2020/GUQ-NĐĐ/THACOHP ngày 01-01-2020 của Phó Tổng giám đốc thường trực), vắng mặt

- Công ty B; địa chỉ: Tầng 21, tầng 22- Tòa nhà M; đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H, chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần B; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao M, chức vụ: Giám đốc Công ty B; địa chỉ: Số 01 T, quận H, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 127/2013/GUQ/PJICO ngày 03-5-2013); ông Nghiêm Xuân H, chức vụ: Trưởng phòng bảo hiểm xe cơ giới (Giấy ủy quyền ngày 01-7-2020), vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-8-2019 của Ngân hàng TMCP Q và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền ông Vũ Duy H và ông Phạm Hải L thống nhất trình bày:

Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018 giữa ông Vũ Văn B, bà Phùng Thị M và Ngân hàng TMCP Q, theo đó Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Vũ Văn B, bà Phùng Thị M vay số tiền: 500.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân lần đầu tiên, thời gian cam kết duy trì khoản vay tối thiểu 24 tháng, mục đích sử dụng vay vốn: Mua ô tô con, mới 100% để đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô 766/2018/HĐMB-CNHP ngày 04-7-2018 giữa chi nhánh Hải Phòng – Công ty cổ phần ô tô T và ông Vũ Văn B; lãi suất thả nổi: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân cho đến ngày 17-7-2019 là 10%/năm.

Để bảo đảm khoản vay ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M ký Hợp đồng thế chấp ô tô số: 223/18/HĐTC-9347 ngày 17-7-2018, tài sản bảo đảm là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245 chủ sở hữu Vũ Văn B.

Thực hiện hợp đồng ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M đã trả được 26.178.293 đồng, trong đó: 16.660.000 đồng tiền gốc và 9.518.293 đồng nợ lãi; hiện đã quá hạn từ ngày 25-10-2018. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không trả nợ như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc: 483.340.000 đồng, lãi trong hạn: 83.684.098 đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là: 28.834.009 đồng, lãi chậm trả lãi: 9.878.201 đồng, tổng cộng là: 605.736.300 đồng tính đến ngày 21-8-2020.

- Lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018, cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Trường hợp ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không thu hồi đủ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thì ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ. Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà còn thừa tiền thì Ngân hàng sẽ tiến hành trả lại cho ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M theo đúng quy định.

- Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết vấn đề chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm theo Giấy chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 16-7-2018, lý do phía Công ty B không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm.

Quan điểm của Công ty cổ phần ô tô T: Ngày 07-10-2018, ông B là người trực tiếp đưa 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245 đứng tên đăng ký là ông Vũ Văn B đến trụ sở Công ty cổ phần ô tô T để sửa chữa xe, do xe bị tại nạn hư hỏng nặng nên không thể sửa chữa được nên ông Vũ Văn B để xe lại không yêu cầu sửa chữa xe và từ đó đến nay cũng không đến lấy xe mặc dù công ty đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Vũ Văn B đến lấy xe nhưng không liên lạc được. Quá trình Tòa án gải quyết Công ty yêu cầu chủ xe Vũ Văn B đến nhận lại xe và thanh toán tiền chi phí trông giữ xe kể từ ngày 07-10-2018 tạm tính đến ngày 08-6-2020 là 22.800.000 đồng cho đến khi ông Vũ Văn B nhận lại xe. Ngày 12-8-2020 đại diện Công ty cổ phần ô tô T có đơn đề nghị xin rút các yêu cầu trên.

Quan điểm của Công ty B: Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số P-18/HPH/XCG/5100/00178 ngày 16-7-2018 giữa ông Vũ Văn B và Công ty B, đối tượng bảo hiểm là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245, bảo hiểm toàn bộ vật chất xe là 657.000.000 đồng. Căn cứ vào Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 16-7-2018, trường hợp xảy ra sự kiện pháp lý thì bên thụ hưởng là Ngân hàng TMCP Q. Tuy nhiên, trong trường hợp này thiệt hại xảy ra là do ông Vũ Văn B vi phạm quy định luật giao thông đường bộ, đi ngược chiều trên đường cao tốc nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm, Công ty B không có trách nhiệm thanh toán tiền bảo hiểm và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng được quy định tại Điều 48; Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự các đương cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại các Điều 69, 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về các nội dung: Buộc ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải trả cho Ngân hàng

TMCP Q số tiền 605.739.300 đồng (số tiền gốc: 483.340.000 đồng, lãi trong hạn: 83.684.098 đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là: 28.834.009 đồng, lãi chậm trả lãi: 9.878.201 đồng), ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 21-8-2020 cho đến khi thực hiện trả hết toàn bộ số tiền vay theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không trả được hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng, ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M hiện đang cư trú của phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thực hiện thủ tục tố tụng đối với ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M nhưng ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M đều vắng mặt không có lý do; Công ty cổ phần ô tô T, Công ty B đều vắng, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Vũ Văn B, bà Phùng Thị M, theo đó Ngân hàng TMCP Q giải ngân cho ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M vay số tiền: 500.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân lần đầu tiên, thời gian cam kết duy trì khoản vay tối thiểu 24 tháng, mục đích sử dụng vay vốn: Mua ô tô con, mới 100% để đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô 766/2018/HĐMB-CNHP ngày 04-7-2018 giữa chi nhánh Hải Phòng-Công ty cổ phần ô tô T và ông Vũ Văn B được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, không bị ép buộc, Hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên đã ký kết (được quy định tại các điều 8,9,19,116,117, 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự).

[4] Ngân hàng TMCP Q và ông Vũ Văn B, bà Phùng Thị M ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018, hợp đồng này được bảo đảm bằng tài sản là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245 chủ sở hữu Vũ Văn B theo Hợp đồng thế chấp ô tô số: 223/18/HĐTC-9347 ngày 17-7-2018, Hợp đồng thế chấp có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M vay số tiền theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018, ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M mới trả số tiền 26.178.293 đồng (trong đó tiền gốc: 16.660.000 đồng và tiền lãi: 9.518.293 đồng).

Căn cứ vào các điều 1,2,3 của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018, thì ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M đã quá hạn trả nợ từ ngày 25-10-2018 cho đến nay ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Q, Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M thực hiện việc trả nợ nhưng ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không thực hiện gây thiệt hại cho Ngân TMCP Q.

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải có trách nhiệm trả nợ Ngân TMCP Q số tiền gốc: 483.340.000 đồng, lãi trong hạn: 83.684.098 đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn là: 28.834.009 đồng, lãi chậm trả lãi: 9.878.201 đồng, tổng cộng là: 605.736.300 đồng tính đến ngày 21-8-2020.

[5] Lãi phát sinh: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay (Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07-10-2016 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng số: 07/VBHN-VPQH ngày 12 tháng 12 năm 2017).

[6] Tài sản bảo đảm: Ngày 15-5-2020, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng lập Biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ (theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số: 104/2020/QĐ-UTTA ngày 25-02-2020 của Tòa án nhân dân quận K) tại trụ sở Công ty cổ phần ô tô T đối với chiếc ô tô trên thể hiện tình trạng xe bị hư hỏng nặng, phần đầu xe và thân xe bị biến dạng hoàn toàn (có bản ảnh kèm theo). Căn cứ Hợp đồng thế chấp ô tô số: 223/18/HĐTC-9347 ngày 17-7-2018; Điều 320; 322 Bộ luật Dân sự, trường hợp ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245 chủ sở hữu ông Vũ Văn B; trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không thu hồi đủ

khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thì ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ. Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà còn thừa tiền thì Ngân hàng sẽ tiến hành trả lại và giấy tờ thế chấp cho ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M theo đúng quy định.

[7] Đối với yêu cầu của Công ty cổ phần ô tô T: Ngày 12-8-2020 đại diện Công ty cổ phần ô tô T có đơn đề nghị xin rút yêu cầu đối với ông Vũ Văn B về việc nhận lại xe và thanh toán tiền chi phí trông giữ xe là 22.800.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Tài sản thế chấp có mua bảo hiểm: Tài liệu do Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương cung cấp vào ngày 05-10-2018 ông Vũ Văn B điều khiển xe ô tô BKS: 15A-403.21 đi ngược chiều trên đường cao tốc Hải Phòng – Hà Nội thuộc địa phận thôn Tú, xã Vĩnh lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tự gây tai nạn, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 18-10-2018 và ông Vũ Văn B đã khắc phục hậu quả đền bù dải phân cách cứng bị hỏng, Công ty B không chấp nhận thanh toán tiền bảo hiểm lý do ông Vũ Văn B vi phạm về luật giao thông đường bộ. Quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã triệu tập ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng đều vắng mặt và không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Q có công văn số 733/2020/CV-NCB ngày 29-7-2020 về việc không yêu cầu giải quyết vấn đề chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm theo Giấy chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 16-7-2018 nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[9] Án phí: Ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[10] Ngân hàng TMCP Q, Ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M, Công ty B, Công ty cổ phần ô tô T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 280; 320; 322; 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, các Điều 90; 91 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q

- Buộc ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền gốc: 483.340.000 đồng, lãi trong hạn: 83.684.098 đồng, lãi trên dư nợ gốc bị quá

hạn là: 28.834.009 đồng, lãi chậm trả lãi: 9.878.201 đồng, tổng cộng là: 605.736.300 đồng tính đến ngày 21-8-2020.

- Lãi phát sinh: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 691/18/HĐCV-9347 ngày 17-7-2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kên biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu Mazda Việt Nam; 05 chỗ ngồi; màu trắng; BKS: 15A-403.21; số khung: RN2BN4AA6JC096667; Số máy: P520511245 chủ sở hữu Vũ Văn B; trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn không thu hồi đủ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thì ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ. Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà còn thừa tiền thì Ngân hàng sẽ tiến hành trả lại và giấy tờ thế chấp cho ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M.

- Án phí: Ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M phải nộp 30.287.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí là 12.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007268 ngày 27-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

- Kháng cáo: Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Vũ Văn B và bà Phùng Thị M, Công ty B, Công ty cổ phần ô tô T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thihành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành ánđược thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân